

Số: 185/2021/QĐST- HNGĐ

*HL, ngày 07 tháng 5 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 211/2021/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1982.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng S, sinh năm 1982.

Cùng nơi đăng ký HKTT: Tổ 8A, khu 2B, phường H, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Hồng S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Hồng S thuận

tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Hồng S có 02 con chung là Nguyễn Hùng M, sinh ngày 05/11/2005 và Nguyễn Thị Thái A, sinh ngày 11/5/2013. Chị N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Thị Thái A; anh S là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Hùng M đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi). Chị N và anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Hồng S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện nộp 150.000<sup>d</sup> (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000<sup>d</sup> (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003437 ngày 06/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HL. Trả lại cho chị N 150.000<sup>d</sup> (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đường sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP HL;
- THADS TP HL;
- UBND phường C, tp HL, tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Bạch Bích**

